

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----**

Bản án số 05 /2019/HS-ST
Ngày 21/ 01/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bắc:

Ông Lê Thanh Miện:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan - Thư ký tòa án.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2018/ HSST ngày 23/11/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/ HSST ngày 07/01/2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên; Dương Văn D (Tên gọi khác: không)

Giới tính: Nam; Sinh năm 1991.

HKTT và chỗ ở: Thôn C T 2, xã V N huyện T Y, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Dương Văn D, sinh năm 1966; Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015: Gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Lã Văn Đ; Tên gọi khác: không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ T, xã HT, huyện H H, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lã Văn K, sinh năm 1964; Con bà: Dương Thị L, sinh năm 1967; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1997; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lã Văn K sinh năm 1964; vắng mặt

Chỗ ở: thôn Đ T, xã H T, huyện H H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau: Lã Văn Đ, sinh năm 1994 ở thôn Đ T, xã H T, huyện H H do biết Dương Văn D, sinh năm 1991 ở Thôn C T 2, xã V N huyện T Y có pháo bán nên khoảng 16 giờ ngày 27/12/2017, Đ đã điện thoại cho D để đặt mua 40 giàn pháo. Do trước đó Đ được một người tự xưng là Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 ở thôn K, xã V T, huyện V Y hỏi mua hộ 40 giàn pháo của Trung Quốc, D sẽ trả cho Đ 1.000.000 đồng tiền hoa hồng. Đ và D điện thoại thỏa thuận với nhau giá 400.000 đồng/01 giàn pháo và hẹn giao hàng tại khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn Đ T, xã H T (là bố vợ của D). Đến 18 giờ D thuê xe taxi (nay D không nhớ biển kiểm soát) chở pháo từ nhà đến cổng nhà ông Nguyễn Văn T để bán cho Đ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Đ điều khiển xe ô tô taxi BKS: 98A 067.20 chở Nguyễn Văn D từ khu vực tượng đài, thị trấn T huyện H H đến cổng nhà ông Nguyễn Văn T để mua pháo. Đến 19 giờ cùng ngày khi D vừa bê 02 thùng cát tông bên trong có chứa 40 giàn pháo lên xe ô tô của Đ để bán cho Đ, Đ chưa trả tiền cho D thì bị tổ công tác của Công an huyện Hiệp Hòa kiểm tra, phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật 40 giàn pháo hoa và phương tiện vi phạm.

Tại kết luận giám định số 6587/C54-P2 ngày 28/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an, kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo hoa, khối lượng là 60 kg (sáu mươi ki lô gam), đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất. Loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu”

Tại kết luận giám định bổ xung số 431/C54-P2 ngày 18/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận:

“Các mẫu vật gửi đến giám định đều có chứa thuốc pháo và khi đốt phát ra tiếng nổ”.

Về nguồn gốc số pháo trên, Dương Văn D khai do trước đó, D mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực K, L G, Bắc Giang với giá 370.000 đồng/ 01 giàn, do thông tin không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không xác định được. Vì vậy không có đủ căn cứ để xử lý đối với người đã bán pháo cho D.

Đối với người tự khai tên là Nguyễn Văn D1, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của đối tượng xác định tại xã V T, huyện V Y không có ai tên là Nguyễn Văn D1 nêu trên. Cơ quan điều tra tách hành vi có liên quan tiếp tục điều tra, xác minh sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: chiếc xe ô tô BKS: 98A- 067.20 là của ông Lã Văn K, khi Đ dùng xe ô tô để chở pháo trái phép thì ông K không biết. Ngày 26/01/2018, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô trên cho ông K.

Đối với chiếc điện thoại Sam Sung màu đen của Dương Văn D là vật chứng mà D dùng vào việc phạm tội, hiện nay cơ quan điều tra đang tạm giữ. Còn chiếc điện thoại Oppo màu ghi bạc của Lã Văn Đ. Đạt xác định không phải chiếc điện thoại Oppo màu ghi bạc gọi cho D để mua pháo mà chiếc điện thoại khác đã bị mất:

Từ những hành vi trên, tại Cáo trạng số 85/2018/ CT- VKSHH ngày 21/11/ 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H H truy tố các bị cáo Dương Văn D, Lã Văn Đ về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm đ khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Dương Văn D, Lã Văn Đ thừa nhận toàn bộ nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Lã Văn Đ khai nhận: Do Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 ở thôn K, xã V T, huyện V Y hỏi mua hộ 40 giàn pháo hoa Trung Quốc, D sẽ trả cho Đ 1.000.000 đồng tiền hoa hồng. Vì biết Dương Văn D, sinh năm 1991 ở thôn C T 2, xã V N, huyện T Y có pháo bán nên khoảng 16 giờ ngày 27/12/2017, Đ đã điện thoại cho D để đặt mua 40 giàn pháo hoa. Đ và D thỏa thuận với nhau giá 400.000 đồng/01 giàn pháo và hẹn giao hàng tại khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn Đ T, xã H T. Theo thỏa thuận khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Đ điều khiển xe ô tô taxi BKS: 98A 067.20 chở Nguyễn Văn D từ tượng đài, thị trấn T huyện H H đến cổng nhà ông Nguyễn Văn T để mua pháo. Khoảng 19 giờ cùng ngày khi D vừa bê 02 thùng cát tông bên trong có chứa 40 giàn pháo hoa lên xe ô tô của Đ để bán cho Đ, Đ chưa trả tiền cho D thì bị tổ công tác của Công an huyện H H kiểm tra, phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật và phương tiện vi phạm. Chiếc xe ô tô taxi BKS: 98A 067.20 là của ông Lã Văn K (bố Đ) giao cho Đ lái xe tắc xi ông K không biết Đ sử dụng xe để chở pháo.

Dương Văn D khai; do quen biết Đ cho nên khoảng 16 giờ ngày 27/12/2018 Đ có điện cho D hỏi mua và bảo bán cho 40 giàn pháo hoa và D đã đồng ý bán cho Đ 40 giàn pháo hoa giá 400.000đ/01 giàn và hẹn Đ đến cổng nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn Đ T, xã H T để giao pháo. Đến 18 giờ ngày 27/12/2018 D thuê xe taxi (nay D không nhớ biển kiểm soát) từ nhà ở chở 40 giàn pháo hoa đựng trong 02 thùng bìa cát tông đến cổng nhà ông Nguyễn Văn T để bán cho Đ. Đến 18 giờ 30 phút ngày 27/12/2017 Đ điều khiển xe ô tô taxi BKS: 98A 067.20 đến chỗ hẹn. Đ có chở theo 01 người D không biết tên, tuổi và ở đâu. Như đã hẹn trước Duy bê 40 giàn pháo hoa cho lên xe của Đ, việc mua bán đang diễn ra thì bị bắt quả tang và bị thu giữ 40 giàn pháo hoa, thu của D 01 điện thoại di động Sam sung, Đat 01 điện thoại Oppo. Về nguồn gốc số pháo do D mua của người đàn ông không biết tên tuổi chỉ biết ở khu vực K L G với giá 370.000đ/ 01 giàn mục đích bán cho Đ để kiếm lời.

Ông Lã Văn K Khai tại cơ quan điều tra; chiếc xe ô tô taxi BKS: 98A 067.20 là của ông, ông mua lại của Công ty Đức Thủy tháng 8 năm 2017, mục đích mua để gia đình sử dụng, khi khách có nhu cầu đi thì gia đình chở nhằm tăng thu nhập, còn việc Đ dùng xe đi mua, bán pháo ông không biết, nay xe ông K đã nhận lại chiếc xe ô tô và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H H tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” . Xác định các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51- Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Đ còn có thời gian phục vụ quân đội, hơn nữa bố bị cáo cũng có thời gian phục vụ quân đội. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Do đó, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn D và Lã Văn Đ phạm tội “ Buôn bán hàng cấm” và đề nghị HĐXX áp dụng điều 7 BLHS, điểm p khoản 1 điều 1 nghị quyết 109 và điểm a,b khoản 4 điều 1 nghị quyết 144 của Quốc hội; Điểm đ, khoản 2, điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s,khoản 1 điều 51 - Bộ luật hình sự đối với Dương Văn D và Lã

Văn Đ, xử phạt: Dương Văn D 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị cáo Đạt còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 BLHS: Xử phạt La Văn Đ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và đề nghị phạt bổ sung Dương Văn D từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ, phạt bổ sung Lã Văn Đ từ 4.000.000đ đến 6.000.000đ xung công quỹ nhà nước.

Vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 41- Bộ luật hình sự 1999; điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau khi giám định. Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung (cũ) của bị cáo D. Trả cho Đ 01 điện thoại di động Oppo màu ghi bạc (cũ) đã qua sử dụng

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo nói lời sau cùng:Các bị cáo đều ăn năn hối cải và xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

2/ Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:Hồi 19 giờ 00 phút ngày 27/12/2017, tại khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn Đ T, xã H T, huyện H H, tỉnh Bắc Giang. Đội cảnh sát kinh tế Công an huyện H H. Phát hiện và bắt quả tang Lã Văn Đ và Dương Văn D có hành vi mua bán pháo nổ. Vật chứng khi kiểm tra trong xe ô tô thu giữ gồm: ở vị trí phía sau ghế lái xe có 01 thùng bìa cát tông và vị trí cốp sau xe có 01 thùng bìa cát tông, kiểm tra bên trong 02 thùng bìa cát tông có 40 khối hình hộp vuông có các kích thước 14,5 x 14,5 x 14,5 cm ngoài dán giấy hoa văn nhiều màu. Đội cảnh sát kinh tế Công an huyện H H xác định trọng lượng 40 khối hình hộp mỗi hộp nặng 1,5 kg, tổng trọng lượng là 60 kg (sáu mươi ki lô gam). D và Đ đều khai 40 khối hình hộp là pháo hoa do Trung Quốc sản xuất. Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành lập biên bản và niêm phong 40 khối hình hộp trong 03 thùng bìa cát tông và tạm giữ toàn bộ số vật chứng nghi pháo nổ nêu trên và 01 xe ô tô BKS: 98A- 067.20; 01 điện thoại di động oppo màu ghi bạc; 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen theo thủ tục hành chính.

Tại kết luận giám định số 6587/C54-P2 ngày 28/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an, kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo hoa, khối lượng là 60 kg (sáu mươi ki lô gam), đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất. Loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu”

Tại kết luận giám định bổ sung số 431/C54-P2 ngày 18/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận:

“Các mẫu vật gửi đến giám định đều có chứa thuốc pháo và khi đốt phát ra tiếng nổ”.

Pháo nổ là hàng hóa thuộc danh mục cấm kinh doanh, do vậy các bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Buôn bán hàng cấm” là phù hợp. Ngoài ra các bị cáo mua bán pháo ngày 27/12/2017 khi Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật hơn nữa theo quy định tại điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 109 và nghị quyết 144 của Quốc hội. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm đ, khoản 2, điều 155- Bộ luật hình sự 1999 là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế, sự độc quyền quản lý Nhà nước trong hoạt sản xuất, buôn bán, kinh doanh pháo nổ. Bên cạnh đó, nó còn có tác động xấu đến trật tự trị an xã hội. Việc xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo là đúng quy định và cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51- Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Lã Văn Đ (do có bố đẻ) và bản thân bị cáo đã hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự trở về địa phương cho nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H H cũng như luận tội và đề nghị kết tội, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H H tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Các bị cáo tuổi còn trẻ nhận thức pháp luật còn hạn chế, do vậy việc xử lý bị cáo chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tinh thần, chính sách nhân đạo và khoan hồng của Nhà nước. Các bị cáo khi phạm tội đã thành khẩn khai báo biết ăn năn hối cải có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51- Bộ luật hình sự, đều có nhân thân tốt và từ đó cho đến nay thật sự biết hối hận và ăn năn hối cải, hơn nữa sự việc xảy ra đã lâu các bị cáo đã tự nguyện nghiêm túc rút kinh nghiệm, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng các bị cáo có đủ khả năng tự cải tạo để trở thành công dân tốt, xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 60 - Bộ luật hình sự 1999 là phù hợp và cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán pháo nhằm kiếm lời, vì vậy cần phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo D, do thông tin không rõ ràng nên không có đủ căn cứ để xác minh.

Đối với người tự khai tên là Nguyễn Văn D1 đã có hành vi nhờ Đ mua pháo hộ, Sau khi bị bắt quả tang và đưa về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H H, đối tượng đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan điều tra xác minh theo lời khai của đối tượng xác định tại thôn K, xã V T, huyện V Y không có đối tượng nào tên là Nguyễn Văn D1 nêu trên nên cơ quan điều tra tách hành vi có liên quan khi nào xác định được sẽ xử lý sau là đúng quy định.

Vật chứng : 54,4 kg pháo nổ là vật chứng còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung cũ của D dùng để giao dịch mua bán pháo, trả cho Đạt 01 điện thoại di động Oppo màu ghi bạc cũ đều đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn D, Lã Văn Đ phạm tội “ Buôn bán hàng cấm ”.

- Căn cứ vào Điều 7 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 1 nghị quyết 109/2015/QH13 và điểm a,b khoản 4 Điều 1 nghị quyết 144/2016/QH13 của Quốc hội. Điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 155, điều 60 Bộ luật hình sự 1999; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với Dương Văn D; Xử phạt; Dương Văn D 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung Dương Văn D 6.000.000đ (sáu triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào điều 7 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 điều 1 nghị quyết 109/2015/QH13 của quốc hội, điểm a,b khoản 4 điều 1 nghị quyết 144/2016/QH13 của quốc hội. Điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 155, điều 60 Bộ luật hình sự 1999; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51, Bộ luật hình sự 2015, các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với Lã Văn Đ; Xử phạt; Lã Văn Đ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung Lã Văn Đ 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Dương Văn D cho Ủy ban nhân dân xã V N, huyện T Y, tỉnh Bắc Giang. Giao bị cáo Lã Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H T, huyện H H, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự

Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự 1999, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 54,4 kg pháo đựng trong 3 thùng bìa cát tông được niêm phong; tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung cũ của bị cáo

D. Trả cho bị cáo Đ 01 điện thoại di động Oppo màu ghi bạc cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Dương Văn D, Lã Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và có Quyết định thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh